

HKSSF Inter-School Individual Squash Competition 2024-2025

Division : Boys B Grade
Date : 2024/10/12, 2024/10/13, 2024/10/19, 2024/10/20
Venue : Cornwall St. Squash & Table Tennis Centre, Kowloon Tong
 九龍塘歌和老街壁球及乒乓球中心

Main Draw (Revised on 9 Oct 2024) (TOP HALF)

Round 1	Round 2	Round 3	Quarter-Finals	Semi-Finals	Final
Yeung Tsung Chit Karson 楊淙捷 (DBS)(1) --	Yeung Tsung Chit Karson 楊淙捷 (DBS)(1) 2024-10-12 / 13:00 / Crt 8 TBC	TBC 2024-10-13 / 10:30 / Crt 8 TBC	TBC 2024-10-13 / 14:00 / Crt 8 TBC	TBC 2024-10-19 / 09:45 / Crt 16 TBC	TBC 2024-10-19 / 13:45 / Crt 16
Tung Liam Chase Zhao Wen 董兆文 (GSIS) 2024-10-12 / 09:00 / Crt 8 Tang Tin Ming Helios 鄧天鳴 (RC)					
Ip Ming Sing Will 叶明星 (TSIS) 2024-10-12 / 09:00 / Crt 9 Chen Sze Yui 陳思睿 (CCSC)	TBC 2024-10-12 / 13:00 / Crt 9 TBC	TBC 2024-10-13 / 10:30 / Crt 9 TBC	TBC 2024-10-13 / 14:00 / Crt 8 TBC	TBC 2024-10-19 / 09:45 / Crt 16 TBC	TBC 2024-10-19 / 13:45 / Crt 16
Lien Brandon Zhao Yi 連昭逸 (CIS) 2024-10-12 / 09:00 / Crt 10 Chu Ho Ching 朱浩正 (JCTIC) (9/16)					
Li Ho Sum 李浩琛 (DBS) (9/16) --	Li Ho Sum 李浩琛 (DBS) (9/16) 2024-10-12 / 13:00 / Crt 10 TBC	TBC 2024-10-13 / 10:30 / Crt 9 TBC	TBC 2024-10-13 / 14:00 / Crt 8 TBC	TBC 2024-10-19 / 09:45 / Crt 16 TBC	TBC 2024-10-19 / 13:45 / Crt 16
Cheung Man Fung 張文烽 (LSKC) 2024-10-12 / 09:00 / Crt 16 Sachdeva Anant (HKIS)					
Tam Yau Ming 譚佑銘 (SFXC) 2024-10-12 / 09:00 / Crt 15 Choi Chin Lok 蔡展諾 (RC)	TBC 2024-10-12 / 13:00 / Crt 16	TBC 2024-10-13 / 10:30 / Crt 9 TBC	TBC 2024-10-13 / 14:00 / Crt 8 TBC	TBC 2024-10-19 / 09:45 / Crt 16 TBC	TBC 2024-10-19 / 13:45 / Crt 16
-- Leung Shun Wa Ethan 梁迅華 (LSC) (5/8)					
Yuen Tsz Long 袁梓朗 (LSC) (5/8) --	Yuen Tsz Long 袁梓朗 (LSC) (5/8) 2024-10-12 / 13:00 / Crt 15 TBC	TBC 2024-10-13 / 10:30 / Crt 10 TBC	TBC 2024-10-13 / 14:00 / Crt 9 TBC	TBC 2024-10-19 / 09:45 / Crt 16 TBC	TBC 2024-10-19 / 13:45 / Crt 16
Chan Lut Yin, Marcus 陳律言 (S.C.) 2024-10-12 / 09:00 / Crt 14 Cheung Chi Yan 張智仁 (ISFA)					
Tam Yat Yin 譚日彥 (FRCSS) 2024-10-12 / 09:00 / Crt 13 Chow Ming Hin 周銘軒 (SKHTST)	TBC 2024-10-12 / 13:00 / Crt 14 TBC	TBC 2024-10-13 / 10:30 / Crt 10 TBC	TBC 2024-10-13 / 14:00 / Crt 9 TBC	TBC 2024-10-19 / 09:45 / Crt 16 TBC	TBC 2024-10-19 / 13:45 / Crt 16
Au Pak Ki Aiden 區柏麒 (SPC) 2024-10-12 / 09:00 / Crt 12 Li Hau Ching 李厚靖 (PS) (9/16)					
Chan Yan Yu 陳恩宇 (WSCSS) (9/16) 2024-10-12 / 09:00 / Crt 6 Law Tsz Long 羅子朗 (BBSS)	TBC 2024-10-12 / 13:00 / Crt 13 TBC	TBC 2024-10-13 / 10:30 / Crt 16 TBC	TBC 2024-10-13 / 14:00 / Crt 9 TBC	TBC 2024-10-19 / 09:45 / Crt 16 TBC	TBC 2024-10-19 / 13:45 / Crt 16
Kwok Cheuk Hei 郭卓熙 (CCSC) 2024-10-12 / 09:00 / Crt 11 Li Junxi 李俊希 (LSKC)					
Wong Adrian Preston 王康承 (HKIS) 2024-10-12 / 09:30 / Crt 8 Lo Tin Lai 盧天禮 (SKHTST)	TBC 2024-10-12 / 13:00 / Crt 12	TBC 2024-10-13 / 10:30 / Crt 16 TBC	TBC 2024-10-13 / 14:00 / Crt 9 TBC	TBC 2024-10-19 / 09:45 / Crt 16 TBC	TBC 2024-10-19 / 13:45 / Crt 16
-- Cassidy Cameron Michael 林亦嘉 (ISFA) (3/4)					

HKSSF Inter-School Individual Squash Competition 2024-2025

Division : Boys B Grade

Date : 2024/10/12, 2024/10/13, 2024/10/19, 2024/10/20

Venue : Cornwall St. Squash & Table Tennis Centre, Kowloon Tong
九龍塘歌和老街壁球及乒乓球中心

Main Draw (Revised on 9 Oct 2024) (BOTTOM HALF)

Round 1	Round 2	Round 3	Quarter-Finals	Semi-Finals	Final
Kwan Wan Lok 關允樂 (LWFSS) (3/4) --	Kwan Wan Lok 關允樂 (LWFSS) (3/4) 2024-10-12 / 13:00 / Crt 6 TBC	TBC 2024-10-13 / 10:30 / Crt 15 TBC	TBC 2024-10-13 / 14:00 / Crt 10 TBC	TBC 2024-10-19 / 09:45 / Crt 15 TBC	TBC 2024-10-19 / 13:45 / Crt 16
Leung Sze Pok 梁斯博 (LSKC) 2024-10-12 / 09:30 / Crt 9 Chan Man Fung 陳文丰 (HKRSS)					
Mak Wai Fung 麥煒豐 (YDSS) 2024-10-12 / 09:30 / Crt 10 Zhang Nika Jia Ning 張伽寧 (HKIS)	TBC 2024-10-12 / 13:00 / Crt 11 TBC	TBC 2024-10-13 / 10:30 / Crt 14 TBC	TBC 2024-10-13 / 14:00 / Crt 10 TBC	TBC 2024-10-19 / 09:45 / Crt 15 TBC	TBC 2024-10-19 / 13:45 / Crt 16
Dong Li Ang 董禮昂 (ISFA) 2024-10-12 / 09:30 / Crt 16 Wong Yat Him 黃逸謙 (YDSS) (9/16)					
Leung Nok Hei 梁諾希 (SKHTSK) (9/16) 2024-10-12 / 09:30 / Crt 15 Koo Lap Hang 辜立行 (LSKC)	TBC 2024-10-12 / 13:30 / Crt 8 TBC	TBC 2024-10-13 / 10:30 / Crt 14 TBC	TBC 2024-10-13 / 14:00 / Crt 10 TBC	TBC 2024-10-19 / 09:45 / Crt 15 TBC	TBC 2024-10-19 / 13:45 / Crt 16
Cheng August Huan-chen 鄭峴真 (ISFA) 2024-10-12 / 09:30 / Crt 14 Cheng Yat Hin 鄭逸軒 (LSC)					
Chan Ho Lok Daniel 陳顥樂 (RC) 2024-10-12 / 09:30 / Crt 13 Chan Chun Hei 陳俊熙 (STGSS)	TBC 2024-10-12 / 13:30 / Crt 9	Liang Chun Wai 梁晉璋 (DBS) (5/8)	TBC 2024-10-13 / 10:30 / Crt 13 TBC	TBC 2024-10-19 / 09:45 / Crt 15 TBC	TBC 2024-10-19 / 13:45 / Crt 16
-- Liang Chun Wai 梁晉璋 (DBS) (5/8)					
Ho Chun Hin 賀進軒 (YLPSS) (5/8) --	Ho Chun Hin 賀進軒 (YLPSS) (5/8) 2024-10-12 / 13:30 / Crt 10 TBC	TBC 2024-10-13 / 10:30 / Crt 13 TBC	TBC 2024-10-13 / 14:00 / Crt 10 TBC	TBC 2024-10-19 / 09:45 / Crt 15 TBC	TBC 2024-10-19 / 13:45 / Crt 16
Chan Pak Ho Ryan 陳柏豪 (RC) 2024-10-12 / 09:30 / Crt 12 Lee Hok Chung 李鬻翀 (FLK)					
Eze Chike Jayden 謝和翰 (SFXC) 2024-10-12 / 09:30 / Crt 6 Zhang Tingze Justin 張廷澤 (HKIS)	TBC 2024-10-12 / 13:30 / Crt 16 TBC	TBC 2024-10-13 / 10:30 / Crt 13 TBC	TBC 2024-10-13 / 14:00 / Crt 10 TBC	TBC 2024-10-19 / 09:45 / Crt 15 TBC	TBC 2024-10-19 / 13:45 / Crt 16
Wong Ting Ho 黃庭灝 (MKPC) 2024-10-12 / 09:00 / Crt 8 Feng Weitao 馮維韜 (CPU) (9/16)					
Lip Tsz Ho 聶子皓 (TSWMC) (9/16) 2024-10-12 / 09:30 / Crt 11 Wang Tristan Xiao Feng 王曉楓 (HKIS)	TBC 2024-10-12 / 13:30 / Crt 15 TBC	TBC 2024-10-13 / 10:30 / Crt 12 TBC	TBC 2024-10-13 / 14:00 / Crt 10 TBC	TBC 2024-10-19 / 09:45 / Crt 15 TBC	TBC 2024-10-19 / 13:45 / Crt 16
Hung Tak Ching 孔德正 (STGSS) 2024-10-12 / 10:00 / Crt 8 Tsoi Ming Hang Daniel 蔡銘恆 (SFXC)					
Au Pak Lun 區柏麟 (HKUGA) 2024-10-12 / 10:00 / Crt 9 Chan Yu Hin Jophy 陳宇軒 (RC)	TBC 2024-10-12 / 13:30 / Crt 14	Lau Pak To 劉栢濤 (DBS) (2)	TBC 2024-10-13 / 10:30 / Crt 12 TBC	TBC 2024-10-19 / 09:45 / Crt 15 TBC	TBC 2024-10-19 / 13:45 / Crt 16
-- Lau Pak To 劉栢濤 (DBS) (2)					